



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 3 | Tháng 7/2026



Điểm nghẽn lớn nhất với tăng trưởng kinh tế là về thể chế và tổ chức thực hiện

Các tổ chức tín dụng kỳ vọng lạm phát thấp hơn, tập trung thu hút dòng tiền ở các kỳ hạn dài hơn

Lạm phát giảm tốc ở Mỹ và khu vực EURO

Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm nhất trong vòng 4 năm qua

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 3 tháng 7 (13-17/7/2026)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Điểm nhấn lớn nhất với tăng trưởng kinh tế là về thể chế và tổ chức thực hiện;
- Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu liên tiếp hơn 7 tháng nhưng phù hợp trong giai đoạn nền kinh tế đang gia tăng năng lực sản xuất;
- Các tổ chức tín dụng kỳ vọng lạm phát thấp hơn, tập trung thu hút dòng tiền ở các kỳ hạn dài hơn;
- 6 ngân hàng cho vay hợp vốn 27 nghìn tỷ đồng;
- Kết quả kinh doanh ngân hàng nửa đầu năm 2026 nhìn chung tích cực và có sự phân hóa mạnh giữa các ngân hàng;
- Lãi suất VND LNH biến động giảm ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống;
- NHNN hút ròng 5 phiên liên tiếp với lượng hút ròng là 21.259,65 tỷ đồng từ thị trường qua kênh OMO trong tuần qua.
- Tỷ giá trung tâm tuần qua được NHNN điều chỉnh theo tăng ở tất cả các phiên.

Kinh tế - tài chính thế giới

- Kinh tế Mỹ: Lạm phát bất ngờ giảm tốc, tiêu dùng tăng nhẹ;
- Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát giảm tốc nhưng thâm hụt thương mại gia tăng;
- Kinh tế Nhật Bản: Sản lượng công nghiệp không đạt kỳ vọng;
- Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm nhất trong vòng 4 năm qua;
- FED có thể tăng lãi suất 1 lần vào cuối năm nay;
- PBOC chịu áp lực giữa nói lỏng tiền tệ và rủi ro tỷ giá.

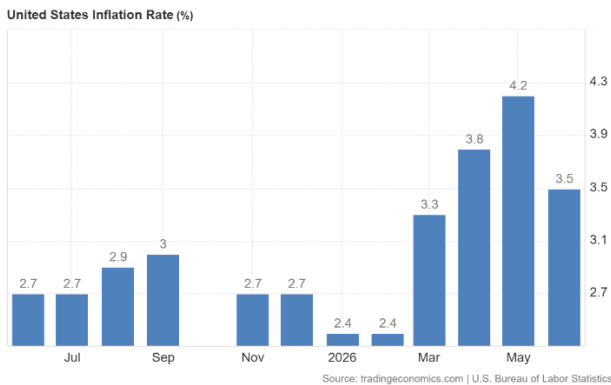
A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới

Kinh tế Mỹ: Lạm phát bất ngờ giảm tốc, tiêu dùng tăng nhẹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2026 bất ngờ giảm 0,4% so với tháng trước (mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 5/2020), đưa lạm phát hàng năm xuống mức 3,5% (thấp hơn dự báo 3,8% và mức 4,2% của tháng 5).

Lạm phát bất ngờ giảm tốc



CPI tháng 6/2026 giảm chủ yếu do giá năng lượng giảm 5,7%. Lạm phát lõi (core CPI) đi ngang so với tháng trước, kéo tỷ lệ lạm phát lõi hàng năm xuống 2,6% (dự báo là 2,8%). Chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) cũng giảm 0,3% so với tháng trước.

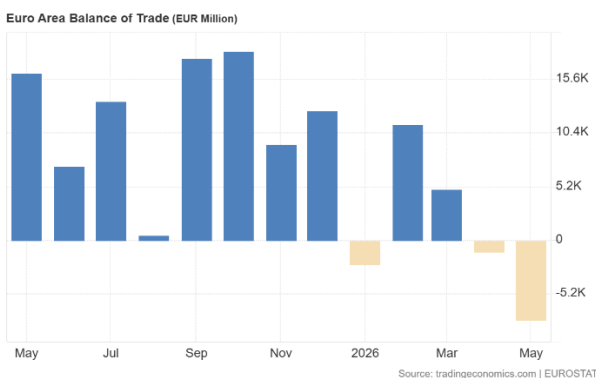
Doanh số bán lẻ tháng 6 tăng nhẹ 0,2% nhờ chi tiêu tiêu dùng nói chung vẫn bền bỉ. Niềm tin người tiêu dùng theo khảo sát của Đại học Michigan phục hồi tháng thứ hai liên tiếp lên 54,4 điểm trong tháng 7, đồng thời kỳ vọng lạm phát 1 năm giảm xuống 4,2%.

Sản xuất công nghiệp tháng 6/2026 tăng trưởng tương đương tháng trước ở mức 0,1% (thấp hơn dự báo 0,2%), mặc dù tính chung Quý II/2026 đạt tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2025 là 4,0%.

Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu (initial jobless claims tính đến 11/7/2026) giảm 8.000 đơn xuống còn 208.000 đơn – mức thấp nhất trong hơn hai tháng. Số đơn tái tục (continuing claims) cũng giảm 16.000 đơn xuống còn 1.805.000 đơn, cho thấy thị trường lao động Mỹ vẫn duy trì được sự thắt chặt hữu hiệu với tỷ lệ sa thải thấp.

Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát giảm tốc nhưng thâm hụt thương mại gia tăng

Cán cân thương mại thâm hụt nói rộng



Lạm phát khu vực EURO trong tháng 6/2026 giảm tốc xuống 2,8% (giảm từ 3,2% trong tháng 5/2026). Lạm phát lõi giảm xuống 2,4%, cho thấy áp lực giá cả đang trở lại quỹ đạo kiểm soát dù vẫn cao hơn mức mục tiêu 2,0% của ECB.

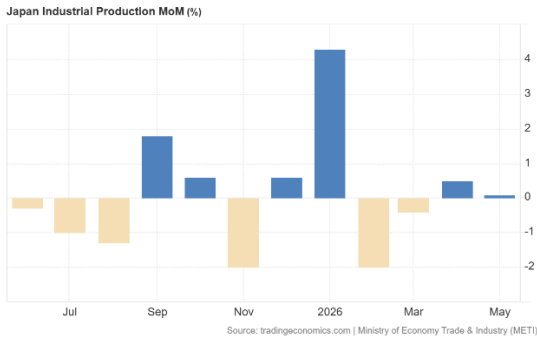
Sản lượng công nghiệp trong tháng 5/2026 (dữ liệu công bố muộn) sụt giảm 0,2% so với tháng trước, chấm dứt chuỗi 3 tháng tăng trưởng liên tiếp. So với cùng kỳ năm trước, sản lượng công nghiệp giảm 1,2%. Các quốc gia ghi nhận giảm là Ireland giảm 5,2%, Pháp giảm 0,1%, Ý giảm 0,3%, trong khi Đức (+0,8%) và Tây Ban Nha (+1,2%).

Cán cân thương mại hàng hóa ghi nhận thâm hụt lên tới 7,8 tỷ EURO trong tháng 5/2026 (trái ngược hoàn toàn với mức thặng dư 15 tỷ EURO cùng kỳ năm trước), đánh dấu mức thặng dư thương mại nói rộng nhất kể từ tháng 4/2023. Nguyên nhân cốt lõi do thâm hụt năng lượng mở rộng lên 30,3 tỷ EURO và nhập khẩu tổng thể tăng mạnh 10%.

Kinh tế Nhật Bản

Sản lượng công nghiệp không đạt kỳ vọng

Đơn đặt hàng máy móc, trang thiết bị tháng 5/2026 bất ngờ giảm mạnh 12,4% so với tháng trước - mức sụt giảm nghiêm trọng nhất kể từ tháng 12/2019, phản ánh sự suy yếu toàn diện trong chi tiêu vốn của doanh nghiệp. So với cùng kỳ năm trước, đơn đặt hàng giảm 1,5%.



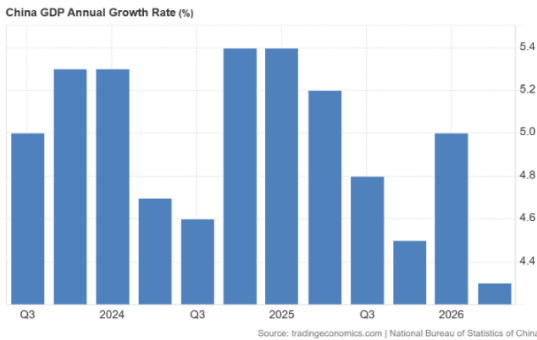
Sản lượng công nghiệp tháng 5/2026 (số liệu tính lại) chỉ tăng vồn vẹn 0,1% so với tháng 4/2026 (thấp hơn so với ước tính sơ bộ 0,5%) và giảm 2,1% so cùng kỳ năm 2025.

Chỉ số khảo sát tâm lý doanh nghiệp (Reuters Tankan) trong tháng 7/2026 đối với các nhà sản xuất lớn duy trì ổn định ở mức +13 nhờ lực cầu vững chắc từ chip và máy chủ AI. Ngược lại, chỉ số của khối phi chế tạo giảm mạnh từ +32 xuống +25 do chi phí đẩy từ tỷ giá đồng Yên yếu và giá năng lượng cao.

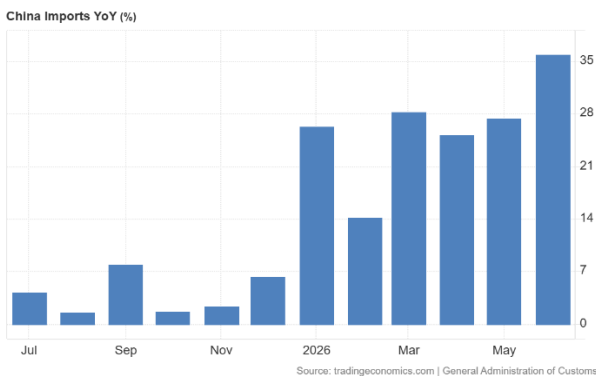
Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm nhất trong vòng 4 năm qua

Cục Thống kê Quốc gia (NBS) nhận định rằng những bất ổn quốc tế vẫn ở mức cao, trong khi nền kinh tế tiếp tục đối mặt với sự mất cân bằng giữa cung dư thừa kết hợp với sự trì trệ của tổng cầu nội địa và thị trường bất động sản là nguyên nhân chính cản trở đà phục hồi.

GDP quý II/2026 yếu nhất kể từ quý IV/2022



Nhập khẩu tăng rất mạnh



Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Trung Quốc trong quý II/2026 chỉ tăng trưởng 4,3% so với cùng kỳ năm trước, chậm lại so với mức 5,0% của quý I/2026 và thấp hơn kỳ vọng của thị trường (4,5%). Đây là mức tăng trưởng yếu nhất kể từ quý IV/2022, kéo tăng trưởng GDP nửa đầu năm 2026 xuống mức 4,7%. Sự

Đầu tư tài sản cố định sụt giảm mạnh 5,7% trong nửa đầu năm 2026. Trong đó, đầu tư bất động sản lao dốc 18%, tiếp tục là lực cản lớn nhất của nền kinh tế. Tỷ lệ khai thác công suất công nghiệp quý II/2026 giảm xuống 73% (mức thấp nhất trong hơn 2 năm).

Tuy nhiên, kinh tế Trung Quốc vẫn có những điểm sáng:

Xuất khẩu tháng 6 tăng vọt 27% lên mức kỷ lục 412,39 tỷ USD, nhờ sự bùng nổ của xuất khẩu bán dẫn (+122%) và máy tính (+53%). Nhập khẩu cũng tăng mạnh 36% lên mức cao nhất mọi thời đại đạt 286,76 tỷ USD - mức tăng cao nhất trong 5 năm. Thặng dư thương mại trong tháng 6 đạt 125,62 tỷ USD (mức cao thứ hai trong lịch sử), nâng thặng dư lũy kế nửa đầu năm lên 575,98 tỷ USD.

Doanh số bán lẻ tháng 6 phục hồi bất ngờ với mức tăng 1,0% so với cùng kỳ (vượt dự báo giảm 0,1%).

Tỷ lệ thất nghiệp thành thị khảo sát giảm xuống 5,0% (mức thấp nhất trong vòng một năm).

Giá nhà ở mới có mức giảm nhẹ nhất trong 4 tháng qua khi chỉ giảm 3,3% so với cùng kỳ.

Nguồn: BLS/EUROSTAT/Nikkei/Bloomberg/Tradingeconomics

II. Thị trường tài chính Động thái chính sách các NHTW lớn

FED không có sự khoan nhượng đối với lạm phát cao kéo dài

Theo công cụ CME FedWatch, xác suất Fed sẽ nâng lãi suất (thêm 0,25 điểm%) vào cuộc họp tháng 9/2026 là 53,5%.

Trong tuyên bố chuẩn bị cho Báo cáo Chính sách tiền tệ bán niên trước Quốc hội, Chủ tịch Fed Kevin Warsh tái khẳng định cam kết tuyệt đối đối với mục tiêu ổn định giá cả. Ông nhấn mạnh Fed "không có sự khoan nhượng" đối với lạm phát cao kéo dài, đồng thời khẳng định nền kinh tế Mỹ đang tăng trưởng vững chắc nhờ đầu tư mạnh mẽ vào các trung tâm dữ liệu AI. Dù dữ liệu lạm phát tháng 6/2026 hạ nhiệt, các quan chức Ủy ban thị trường mở liên bang (FOMC) vẫn phát tín hiệu rằng rủi ro lạm phát lõi dai dẳng, có thể Fed cần có một đợt tăng lãi suất trong năm nay.

PBOC chịu áp lực giữa nói lỏng tiền tệ và rủi ro tỷ giá
Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) hiện đang chịu nhiều áp lực, nổi bật nhất là bài toán đánh đổi giữa việc nói lỏng tiền tệ để kích thích tăng trưởng và rủi ro làm suy yếu tỷ giá.

Diễn biến thị trường tài chính toàn cầu trong tuần

Thị trường cổ phiếu

Thị trường chứng khoán toàn cầu ghi nhận biến động mạnh trong phiên cuối tuần (17/7/2026) khi làn sóng bán tháo nhóm cổ phiếu công nghệ và bán dẫn tăng tốc do lo ngại về định giá quá cao của làn sóng đầu tư AI.



Thị trường hiện định giá khả năng sẽ giữ nguyên lãi suất vào cuộc họp tháng 7/2026 nhưng có thể một lần tăng lãi suất vào cuối năm nay.

LÃI SUẤT CHÍNH SÁCH (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED NÂNG LÃI SUẤT TRONG PHIÊN HỌP CHÍNH SÁCH NGÀY 16/9/2026 (%)		
	HIỆN TẠI 18/7/2026	TUẦN TRƯỚC 10/7/2026	THÁNG TRƯỚC 18/6/2026
350-375 (hiện tại)	38.5%	30.4%	31.1%
375-400	53.5%	51.2%	49.9%
400-425	7.9%	18.4%	19.0%

*Số liệu đến ngày 19/7/2026

Với việc tăng trưởng GDP quý II/2026 (4,3%) thấp hơn biên độ mục tiêu (4,5% - 5,0%), áp lực thực hiện các biện pháp điều tiết nghịch chu kỳ (counter-cyclical) tăng lên.

Giới chuyên gia dự báo Trung Quốc sẽ chủ yếu dựa vào kích thích tài khóa (đầu tư công và hạ tầng) hơn là nói lỏng tiền tệ mạnh mẽ, do không gian chính sách của PBoC bị thu hẹp bởi chênh lệch lãi suất giữa trong nước và quốc tế.

Nguồn: FED/PBoC

Mỹ: Chỉ số S&P 500 giảm 1,0%, Nasdaq mất 1,5% và Dow Jones lùi 407 điểm trong phiên cuối tuần. Các cổ phiếu lớn như Nvidia (-2,2%), Broadcom (-1%), AMD (-1%) đồng loạt giảm điểm.

Nhật Bản: Chỉ số Nikkei 225 lao dốc 4,03% trong phiên thứ Sáu, đóng cửa ở mức 64.140 điểm, ghi nhận mức giảm lũy kế cả tuần lên tới 6,4%. Các mã bán dẫn hàng đầu như Kioxia Holdings (-16,1%) và Tokyo Electron (-8,1%) dẫn đầu đà giảm.

Trung Quốc: Áp lực thanh khoản từ các kế hoạch IPO quy mô lớn (như thương vụ 8,6 tỷ USD của CXMT) cùng định giá AI căng thẳng đã đẩy chỉ số Shanghai Composite giảm 3,05% trong phiên thứ Sáu (giảm 5,81% cả tuần) xuống mức thấp nhất 11 tháng.

Châu Âu: Chỉ số Euro STOXX 50 giảm 1,1%. Sự xuất hiện của các mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) giá rẻ từ các doanh nghiệp Trung Quốc (như Moonshot) làm dấy lên rủi ro cạnh tranh đối với các tập đoàn phương Tây, khiến ASML giảm 3,9%. Nhóm cổ phiếu ngân hàng (BBVA, Deutsche Bank, UniCredit) đồng loạt mất khoảng 2,5%.

Thị trường trái phiếu

Lợi suất trái phiếu 10 năm của Mỹ giảm

US 10 Year Note Bond Yield



Thị trường ngoại hối

Diễn biến DXY 6 tháng đầu năm

Dollar Index



Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm mạnh về mức 4,52% (từ mức đỉnh hai mươi tháng là 5,62% thiết lập ngày 13/7/2026) nhờ dữ liệu lạm phát tích cực.

Ngược lại tại Nhật Bản, lợi suất trái phiếu 10 năm tăng lên mức 2,73% - duy trì ở vùng đỉnh cao nhất 30 năm trước lo ngại lạm phát chi phí đẩy từ giá dầu và kế hoạch chi tiêu công dài hạn lên tới 370 nghìn tỷ Yên của nội các mới.

Tại Trung Quốc, lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm giảm xuống mức thấp nhất một tuần ở mức 1,73% do thị trường đặt cược vào khả năng nới lỏng tài khóa.

Chỉ số DXY (US Dollar Index) hồi phục lên mức 100,8 sau khi chạm mức thấp nhất một tháng (100,5) vào ngày 16/7/2026.

Đồng EURO tăng lên trên mức 1,145 USD (mức cao nhất kể từ 19/6/2026) do số liệu lạm phát Mỹ hạ nhiệt thúc đẩy kỳ vọng thu hẹp chênh lệch lãi suất.

Trong khi đó, đồng Yên Nhật (JPY) tiếp tục suy yếu sát mức thấp kỷ lục 40 năm quanh 162,5 JPY/USD do thiếu vắng các động thái can thiệp quyết liệt từ Chính phủ Nhật Bản.

Nguồn: Bloomberg/CNBC/Nikkei

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Thị trường hàng hóa năng lượng và kim loại ghi nhận những biến động phức tạp do sự đan xen giữa yếu tố căng thẳng địa chính trị và sự thay đổi trong cấu trúc thương mại toàn cầu. Xung đột tại Trung Đông có dấu hiệu leo thang trở lại sau khi các đợt không kích mới giữa Mỹ và Iran phá vỡ thỏa thuận hòa bình tạm thời, khiến các tàu vận tải thương mại tiếp tục né tránh eo biển Hormuz. Điều này đẩy chi phí vận tải dầu thô và rủi ro gián đoạn cung ứng lên cao.

Tuy nhiên, áp lực đối với giá dầu phần nào được phân phối lại khi nhu cầu tiêu thụ dầu thô trực tiếp từ Trung Quốc sụt giảm đáng kể (nhập khẩu dầu thô của Trung Quốc trong tháng 6 giảm mạnh 41% xuống mức thấp nhất kể từ tháng 10/2016 do chiến tranh). Ở chiều ngược lại, lực cầu đối với các mặt hàng phục vụ sản xuất công nghiệp và nông nghiệp như khí tự nhiên (+10,93 triệu tấn nhập khẩu vào Trung Quốc), quặng sắt (+6,4%), và đậu tương (+11%) vẫn duy trì ở mức rất cao, phản ánh xu hướng tích trữ nguồn cung của các doanh nghiệp trước rủi ro đứt gãy chuỗi logistics kéo dài.

Giá vàng thế giới tuần qua

Giá vàng tăng trở lại trong phiên giao dịch ngày 17/7/2026 nhưng vẫn hướng đến tuần giảm mạnh nhất trong 6 tuần, khi xung đột leo thang giữa Mỹ và Iran đẩy giá dầu tăng mạnh, làm dấy lên lo ngại lạm phát và củng cố kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ tiếp tục nâng lãi suất.

Cụ thể, giá vàng giao ngay tăng 1,1% lên khoảng 4.016 USD/oz sau khi có thời điểm rơi xuống dưới ngưỡng 4.000 USD/oz - mức thấp nhất kể từ ngày 1/7/2026.

Giá dầu thế giới tuần qua

Kết phiên cuối tuần, giá dầu Brent, chuẩn quốc tế, tăng khoảng 4,6% lên 88,10 USD/thùng. Trong khi đó, dầu thô WTI của Mỹ tăng khoảng 4,5%, chốt phiên ở mức 82,49 USD/thùng.

Giá dầu thô tiếp tục tăng lên mức cao nhất trong một tháng, sau khi Kuwait cho biết Iran đã tấn công một nhà máy điện và khử muối nước. Trong khi đó, các báo cáo cho thấy Iran đã tiến hành các cuộc tấn công nhằm vào các mục tiêu của Mỹ ở Bahrain, Jordan, Kuwait, Oman, Qatar và Syria để trả đũa cho vòng tấn công quân sự mới nhất của Washington.

Hợp đồng vàng tương lai giao tháng 8/2026 tại Mỹ tăng 0,7%, chốt phiên ở mức 4.018,80 USD/ounce.

Giá vàng tuần qua



Các quan chức Fed cũng củng cố triển vọng thắt chặt chính sách tiền tệ. Chủ tịch Fed chi nhánh Dallas, Lorie Logan, kêu gọi tăng lãi suất thêm một lần nữa, trong khi Phó Chủ tịch Philip Jefferson cho biết ông sẽ ủng hộ chính sách thắt chặt hơn nếu lạm phát không được cải thiện trong thời gian ngắn.

Giá dầu tăng mạnh trong phiên giao dịch ngày 17/7/2026 sau khi Kuwait cáo buộc Iran tấn công một nhà máy điện và khử mặn nước biển, làm gia tăng căng thẳng tại khu vực Vịnh Ba Tư.

Giá dầu tháng 7/2026



Trong khi đó, giao thông thương mại qua eo biển Hormuz vẫn bị hạn chế đáng kể. Giá dầu đã tăng hơn 14% trong tuần này khi các cuộc xung đột leo thang, làm dấy lên lo ngại về một cuộc xung đột khu vực rộng lớn hơn.

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 3 tháng 7 (13-17/7/2026)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	3.50%-3.75%	3.75%-4.00%	10/12/2025	30/07/2026
ECB	EURO Zone	2.25%	2.00%	11/06/2026	23/07/2026
BOJ	Nhật Bản	0.75%	0.50%	19/12/2025	31/07/2026
PBoC	Tr/Quốc	3.00%	3.10%	20/05/2025	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/05/2026	11/08/2026
BoE	Anh	3.75%	4.00%	18/12/2025	30/07/2026
BOK	Hàn Quốc	2.75%	2.50%	16/07/2026	27/08/2026

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm
United States	4.5500	-0.01%	0.09%	0.38%	0.13%
United Kingdom	4.9847	0.10%	0.23%	0.51%	0.31%
Japan	2.7124	-0.05%	0.09%	0.64%	1.18%
Australia	4.9020	0.07%	0.12%	0.14%	0.56%
Germany	3.1234	0.09%	0.20%	0.26%	0.43%
China	1.7320	0.00%	-0.02%	-0.13%	0.06%
Singapore	2.2280	0.10%	0.20%	0.01%	0.14%
South Korea	4.2940	0.05%	0.22%	0.91%	1.39%
Vietnam	4.5300	-0.01%	0.01%	0.34%	1.13%
Indonesia	7.2670	0.05%	0.30%	1.15%	0.72%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm
Dầu thô USD/Bbl	82.490	15.52%	8.75%	43.66%	24.89%
Khí ga US\$/MMBtu	2.9110	-0.99%	-9.96%	-21.03%	-18.35%
Xăng USD/Gal	3.3927	13.67%	13.28%	98.30%	58.05%
Than USD/T	130.00	1.09%	-9.72%	20.93%	17.75%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	4016.95	-2.53%	-4.59%	-7.01%	19.87%
Bạc USD/t.oz	55.900	-6.60%	-14.86%	-21.56%	46.45%
Lithium CNY/T	152000	-1.94%	-9.12%	28.27%	128.06%
Platinum USD/t.oz	1612.50	-1.01%	-5.55%	-22.10%	12.26%
3. Nông sản	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm trước
Sữa USD/CWT	15.74	0.45%	-2.05%	3.42%	-9.80%
Cao su S Cents/Kg	216.00	-0.55%	-5.35%	20.07%	28.49%
Coffee USD/Lbs	320.30	-4.17%	19.60%	-8.16%	5.50%
Bông USD/Lbs	78.630	-3.57%	-1.31%	22.34%	17.03%
Gạo USD/cwt	14.0100	1.26%	14.79%	46.01%	13.30%
Đường USD/Lbs	14.83	0.54%	4.87%	-1.20%	-9.41%
Chè INR/Kgs	232.94	-0.85%	9.36%	27.10%	13.11%
Ngô USD/BU	444.7500	1.19%	6.53%	1.02%	8.87%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % Từ đầu năm	+/_ % năm
EURUSD	1.14395	0.21%	-0.16%	-2.56%	-1.56%
GBPUSD	1.34519	0.32%	1.86%	-0.06%	0.36%
AUDUSD	0.69823	0.36%	-0.44%	4.64%	7.38%
USDJPY	162.403	0.44%	0.64%	3.61%	9.15%
USDCNY	6.77737	-0.07%	-0.02%	-2.86%	-5.62%
USDCAD	1.40214	-0.90%	-0.79%	2.19%	2.24%
USDKRW	1487.73	-0.76%	-3.29%	3.27%	6.94%
DX	100.765	-0.19%	-0.08%	2.48%	2.32%
USDSGD	1.29165	0.00%	0.08%	0.42%	0.49%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_ % 1 tuần	+/_ % 1 tháng	+/_ % sv đầu năm	+/_ % sv 1 năm	+/_ % sv 3 năm
Dow Jones	-0.93%	+1.13%	+8.50%	+17.60%	+48.04%
S&P 500	-1.55%	-0.57%	+8.94%	+18.44%	+64.45%
Nasdaq	-2.90%	-3.76%	+9.80%	+22.13%	+81.47%
DAX	-0.94%	-0.62%	+1.39%	+2.23%	+53.24%
FTSE 100	+0.98%	+2.29%	+6.74%	+17.89%	+38.64%
CAC 40	0.00%	-0.98%	+2.32%	+6.60%	+12.92%
Nikkei 225	-6.33%	-9.98%	+27.42%	+61.08%	+97.41%
Shanghai	-5.81%	-7.98%	-5.16%	+6.50%	+18.76%
Hang Seng	+1.60%	+2.66%	-4.17%	-1.06%	+29.77%

4. Khoáng sản- Nông sản	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % Từ đầu năm	+/_ % năm
Đồng USD/Lbs	6.2200	-0.22%	-2.42%	9.47%	12.05%
Thép CNY/T	3102.00	1.08%	0.58%	0.19%	-1.08%
Quặng sắt USD/T	762.00	1.40%	2.01%	-3.48%	-4.75%
Chì USD/T	1884.68	-0.65%	-4.96%	-6.01%	-6.42%
Nhôm USD/T	3164.65	0.58%	-6.91%	5.63%	20.06%
Thiếc USD/T	53156	-0.92%	-3.95%	31.07%	61.01%
Kẽm USD/T	3524.60	-2.48%	-3.19%	12.91%	24.79%
Nickel USD/T	17045	2.34%	-4.16%	1.76%	11.81%
5. Nông sản – Thủy sản			Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia – Black Pepper	7.140		7.135	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	5.935		5.940	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	7.110 6.850		7.120 6.900	
Điều US\$/kg	Kunming/ Trung Quốc	1.460		1.450	
	Kolar/Ấn Độ	1.460		1.455	
Cá da trơn	Vietnam (US\$/kg)	1.750		1.760	
	Thái Lan (US\$/kg)	1.800		1.850	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	4.800		4.850	
	Đông Java (Indonesia)	4.800		4.850	

*(Các bảng số liệu trình bày số theo thể thức quốc tế, dấu chấm cho phần thập phân) Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/Tridge.com/ Ipscnet.org/Vasep.com.vn; 18/7/2026

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng

Ngày 14/7/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Phiên họp thứ 4 về 3 văn bản: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng.

Việc sửa đổi, bổ sung các luật cốt lõi này theo trình tự rút gọn thể hiện phản ứng chính sách khẩn trương, cấp thiết và chiến lược nhằm nội luật hóa các chuẩn mực quốc tế.

Dưới góc độ pháp chế và quản trị rủi ro, các nội dung sửa đổi sẽ góp phần hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và có những tác động sâu rộng đến cấu trúc vận hành của hệ thống.

1. Luật Các Tổ chức tín dụng: Hoàn thiện hạ tầng thị trường trái phiếu

Trao quyền cho ngân hàng thương mại làm đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ giúp chuyên nghiệp hóa các dịch vụ phụ trợ trên thị trường vốn. Dù vậy, nút thắt pháp lý lớn nhất cần cơ quan soạn thảo làm rõ là cơ sở thiết lập "vách ngăn rủi ro".

Xung đột lợi ích sẽ hiện hữu rõ nét và gây rủi ro cho nhà đầu tư nếu một ngân hàng vừa là bên cấp tín dụng, vừa quản lý chính tài sản bảo đảm của doanh nghiệp phát hành đó.

Những điểm nghẽn lớn nhất với tăng trưởng kinh tế

Tại Hội nghị Thường trực Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp ngày 18/7/2026, nhiều khó khăn, thách thức đã được nêu ra. Trong đó:

1. Thể chế và tổ chức thực hiện - Điểm nghẽn lớn nhất. Một số quy định pháp luật còn chồng

2. Luật Ngân hàng Nhà nước: Linh hoạt hóa công cụ giám sát

Việc cho phép cơ quan quản lý áp dụng các tỷ lệ an toàn đặc thù thay vì cào bằng đối với đối tượng thanh tra, giám sát là một bước tiến mang tính thực tiễn cao. Cơ chế này tạo dư địa để can thiệp sớm hoặc nói lỏng có điều kiện, ảnh hưởng trực tiếp đến lộ trình duy trì hệ số an toàn vốn (CAR) và kế hoạch tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng thương mại niêm yết trong giai đoạn tới.

Tuy nhiên, ranh giới giữa sự linh hoạt trong điều hành và rủi ro đạo đức (moral hazard) là rất mỏng. Việc áp dụng các tỷ lệ khác biệt đòi hỏi phải được luật hóa bằng những tiêu chí định lượng minh bạch, đồng thời đi kèm cơ chế kiểm soát độc lập để tránh tạo ra sự bất bình đẳng trong môi trường cạnh tranh.

3. Luật Phòng, chống rửa tiền: Chặn lỗ hổng công nghệ và hội nhập

Dự thảo ghi nhận bước ngoặt pháp lý quan trọng khi chính thức đưa "dịch vụ tài sản mã hóa" vào diện đối tượng báo cáo với 15 dấu hiệu đáng ngờ, đồng thời siết chặt định nghĩa "chủ sở hữu hưởng lợi".

Khung pháp lý này không chỉ là điều kiện bắt buộc để đáp ứng các khuyến nghị của FATF (Financial Action Task Force - Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính, một tổ chức liên chính phủ được thành lập bởi nhóm G7 vào năm 1989) mà còn là tiền đề thiết yếu nhằm chủ động kiểm soát nguy cơ rửa tiền.

Khi Việt Nam đang hướng tới các mô hình hội nhập tài chính sâu rộng hơn — điển hình như lộ trình xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam — việc thiếu vắng các quy định nhận diện tài sản ẩn danh và giao dịch xuyên biên giới bằng công nghệ mới sẽ là vấn đề rất lớn của toàn hệ thống.

Nguồn: chinhphu.vn/VNBA tổng hợp

3. Về chi phí sản xuất, kinh doanh và dòng tiền. Giá nguyên liệu, năng lượng, logistics, vốn và lao động vẫn ở mức cao; trong khi các yêu cầu mới về tiêu chuẩn xanh, phát triển bền vững, truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm xã hội làm gia tăng chi phí tuân thủ.

Việc chậm thanh toán, hoàn thuế, giải ngân hoặc xử lý các thủ tục liên quan cũng tạo thêm áp lực đối với dòng tiền và vốn lưu động của doanh nghiệp.

chéo, thiếu đồng bộ; việc ban hành văn bản hướng dẫn ở một số lĩnh vực còn chậm; cách hiểu và tổ chức thực hiện giữa các cơ quan, địa phương chưa thống nhất. Thủ tục hành chính tuy đã được cải cách nhưng vẫn còn tình trạng phân tán, thiếu liên thông; chuyển đổi số chưa đồng bộ, doanh nghiệp vẫn phải khai báo nhiều lần. Còn tâm lý e ngại trách nhiệm, né tránh trong giải quyết công việc.

2. Tiếp cận các nguồn lực phát triển vẫn gặp nhiều khó khăn. Doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, vẫn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận tín dụng, đất đai và các nguồn lực sản xuất.

Thị trường vốn, quỹ đầu tư, cho thuê tài chính và các kênh huy động vốn trung, dài hạn chưa phát huy đầy đủ vai trò. Những vướng mắc về quỹ đất, xác định giá đất, giải phóng mặt bằng và thực hiện nghĩa vụ tài chính tiếp tục làm tăng chi phí, kéo dài thời gian đầu tư.

4. Thị trường và chuỗi cung ứng ngày càng thách thức. Xu hướng bảo hộ thương mại, các biện pháp phòng vệ thương mại, yêu cầu về ESG, giảm phát thải và cơ chế điều chỉnh carbon đang đặt ra những thách thức ngày càng lớn đối với doanh nghiệp Việt Nam.

5. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Cơ chế khuyến khích nghiên cứu, thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm mới chưa thật sự mạnh; liên kết giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học còn hạn chế.

Nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực số, nhân lực công nghệ và lao động kỹ thuật, vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

6. Về liên kết giữa các khu vực doanh nghiệp còn lỏng. Mỗi liên kết giữa doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn lỏng lẻo, giảm hiệu quả lan tỏa của các nguồn lực và ảnh hưởng đến năng lực tự chủ của nền kinh tế.

Nguồn: Hội nghị Thường trực Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp, chủ đề "Tháo gỡ điểm nghẽn - Khơi thông nguồn lực - Thúc đẩy tăng trưởng" ngày 18/7/2026

Hoạt động ngoại thương: Cán cân thương mại thâm hụt 20,46 tỷ USD

Lũy kế đến hết 15/7/2026:

-Tổng trị giá xuất khẩu đạt 290,52 tỷ USD, tăng 21,4% so với cùng kỳ năm 2025.

-Tổng trị giá nhập khẩu đạt 310,98 tỷ USD, tăng 34,4% so với cùng kỳ năm 2025.

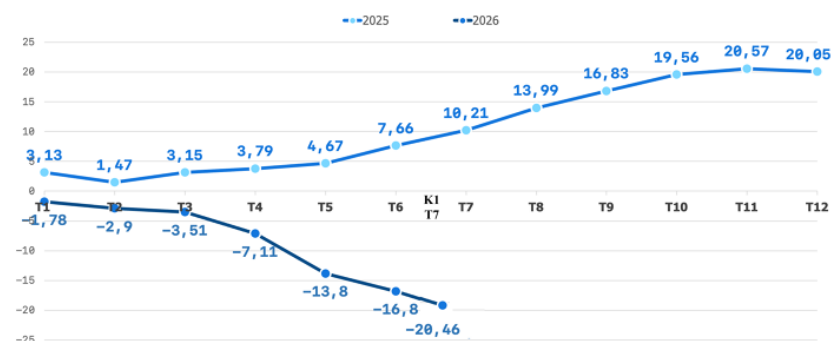
-Cán cân thương mại hàng hoá nhập siêu kỷ lục 20,46 tỷ USD.

Như vậy, cán cân thương mại hàng hóa đã duy trì nhập siêu liên tiếp hơn 7 tháng liền, với mức thâm hụt kỷ lục trên 20 tỷ USD trong khi cùng kỳ năm ngoái thặng dư gần 7,7 tỷ USD. Đây cũng là lần đầu tiên trong nhiều năm, Việt Nam nhập siêu với giá trị lớn.

Nếu xuất khẩu quý III & quý IV/2026 tăng tốc khi năng lực trong nước đi vào vận hành, nhập siêu sẽ thu hẹp và áp lực lên tiền đồng dịu bớt. Ngược lại, nhập siêu sẽ trở thành lực cản dai dẳng và dự trữ lại chịu thêm áp lực (SSI)

Cán cân thương mại của Việt Nam theo các tháng năm 2025 và 2026

Đơn vị: Tỷ USD. Nguồn: Cục Hải quan, Hệ An tổng hợp.



Một số nhận định tích cực về tình trạng thâm hụt này.

Chuyên gia ADB tại Việt Nam: Thâm hụt thương mại này là tích cực bởi vì 95% đến 96% trong số đó là nhập khẩu đầu vào cho sản xuất.

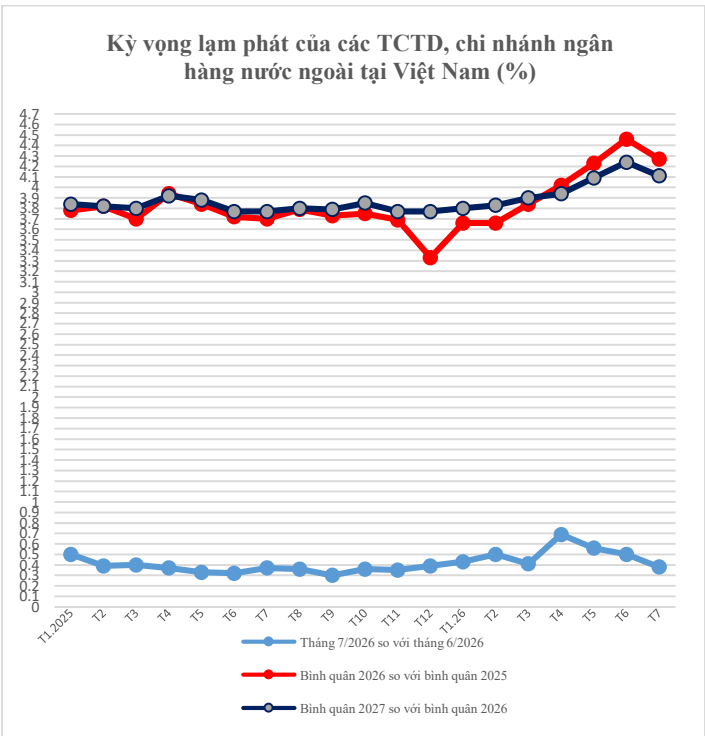
Công ty Chứng khoán SSI: Thâm hụt thương mại hiện nay chủ yếu xuất phát từ hoạt động đầu tư, tập trung ở khu vực trong nước và phù hợp với giai đoạn nền kinh tế đang xây dựng thêm năng lực sản xuất. Mức thâm hụt gần như tập trung toàn bộ ở khối doanh nghiệp trong nước, trong khi khu vực FDI vẫn duy trì thặng dư. Doanh nghiệp trong nước đang nhập khẩu nguyên liệu đầu vào, máy móc và vật tư nhiều hơn.

Nguồn: <https://www.customs.gov.vn/VNBA> tổng hợp

Các tổ chức tín dụng kỳ vọng lạm phát thấp hơn

Theo kết quả khảo sát mới nhất của NHNN, sang đầu quý II/2026, các tổ chức tín dụng kỳ vọng lạm phát:

- Tháng 7/2026 sẽ thấp hơn tháng 6/2026 (0,38% so với 0,5%).
- Bình quân năm 2026 sẽ thấp hơn 2025 (4,27% so với 4,46%).
- Bình quân 2027 cũng sẽ thấp hơn so với 2026 (4,11% so với 4,24%).



Nguồn: sbv/VNBA tổng hợp

Huy động vốn ngân hàng: Các ngân hàng đang tập trung thu hút dòng tiền ở các kỳ hạn dài hơn.

Diễn biến lãi suất huy động tuần qua (13-17/7/2026) nhìn chung duy trì ổn định, tuy nhiên một số ngân hàng thương mại tiếp tục điều chỉnh tăng nhẹ từ 0,1 - 0,2 điểm % ở các kỳ hạn trung và dài hạn.

Mức lãi suất huy động thông thường cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,50%	4,75%	4,75%	7,05%	7,05%	7,50%	7,10%	7,00%
Ngân hàng	Bac A Bank	Bac A Bank	Bac A Bank	Bac A Bank	Bac A Bank	Shinhan Bank	Shinhan Bank	MB Bank

*Cập nhật đến 19/7/2026 từ các biểu lãi suất huy động tiết kiệm thông thường của các NH.

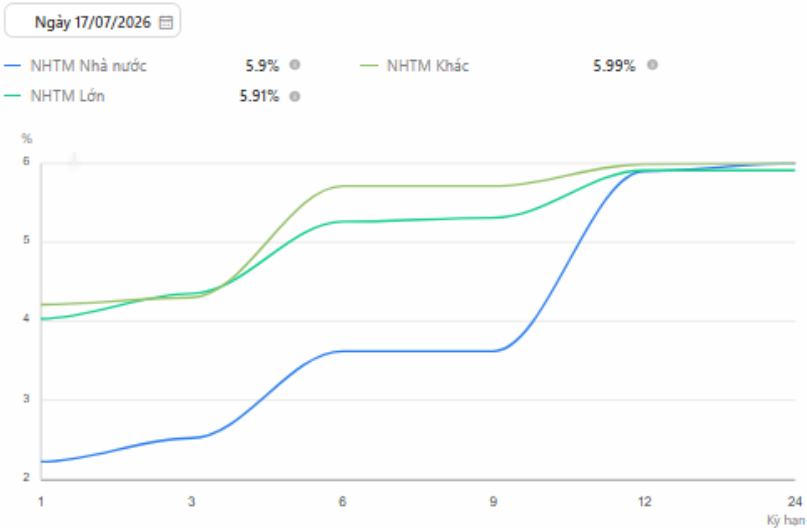
Khởi Ngân hàng TMCP:

Kỳ hạn ngắn (1-3 tháng) niêm yết ở mức phổ biến sát trần cho phép là 4,75%/năm.

Kỳ hạn 6-9 tháng: Lãi suất niêm yết dao động từ 6,00% đến 7,05%/năm. Các ngân hàng như Bac A Bank, Shinhan Bank, OCB đang dẫn đầu.

Kỳ hạn 12-24 tháng: Lãi suất cao nhất thuộc về Shinhan Bank (lên đến 7,50%/năm) và Bac A Bank (7,10%/năm). MB Bank cũng niêm yết mức 7%/năm cho kỳ hạn 24 tháng.

Mức lãi suất tối đa cho phép ở kỳ hạn ngắn được nhiều ngân hàng đồng loạt áp dụng cho thấy cạnh tranh huy động vốn vẫn đang diễn ra. Trong bối cảnh dư địa tăng lãi suất dưới 6 tháng gần như không còn, các ngân hàng đang tập trung thu hút dòng tiền ở các kỳ hạn dài hơn.



Khởi Ngân hàng quốc doanh:

Nhóm Big4 (Agribank, BIDV, Vietcombank, VietinBank) giữ mức lãi suất thấp hơn đáng kể so với thị trường chung. Kỳ hạn 1-3 tháng duy trì ở mức 2,22 - 2,52%/năm. Kỳ hạn 12-18 tháng neo ở mức 5,90%/năm và 6,00%/năm cho kỳ hạn 24 tháng.

Nguồn: Thông tin các NHTM/VNBA tổng hợp

Tín dụng: 6 ngân hàng cho vay hợp vốn 27 nghìn tỷ đồng

Thông tin tín dụng nổi bật trong tuần là Lễ ký kết hợp đồng tín dụng hợp vốn trên 27.000 tỷ đồng giữa Công ty TNHH BOT Sài Gòn - Mỹ Thuận và liên danh 6 ngân hàng (Vietcombank, VietinBank, BIDV, Agribank, VPBank, TPBank) để mở rộng cao tốc TP.HCM - Trung Lương - Mỹ Thuận.

Kết quả kinh doanh ngân hàng nửa đầu năm 2026

Một số ngân hàng bắt đầu công bố kết quả kinh doanh quý II và 6 tháng đầu năm 2026. Kết quả nhìn chung tích cực và có sự phân hóa mạnh giữa các ngân hàng.

Sacombank thu hẹp biên lợi nhuận nhằm ưu tiên củng cố bộ đệm phòng ngừa rủi ro, đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận cả năm ở mức thấp chỉ 6,2%. Dự kiến lợi nhuận trước thuế sau khi trích lập dự phòng dao động ở mức 1.900 - 2.000 tỷ đồng, giảm xấp xỉ 50% so với cùng kỳ.

Diễn biến giá vàng trong nước

Tuần qua (13 - 17/07/2026), giá vàng trong nước ghi nhận đà biến động mạnh, đảo chiều theo nhịp lao dốc và phục hồi của thị trường quốc tế. Tính chung cả tuần, giá vàng miếng SJC và vàng nhẫn đều sụt giảm đáng kể, chịu áp lực từ các số liệu kinh tế vĩ mô Mỹ.

Trong tuần từ 13-17/7/2026, tín dụng ngân hàng duy trì đà tăng trưởng tích cực với dòng vốn tập trung vào sản xuất, kinh doanh, trong khi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) hút ròng tổng cộng gần 20.000 tỷ đồng qua kênh OMO để ổn định thanh khoản.

Tính đến trung tuần tháng 7/2026, dư nợ toàn hệ thống đạt mức tăng trưởng khả quan so với cuối năm 2025, đặc biệt tăng mạnh ở các lĩnh vực ưu tiên như công nghệ cao và xuất khẩu. Các ngân hàng đang đẩy mạnh giải ngân tín dụng nửa cuối năm với chỉ tiêu toàn hệ thống cả năm dự kiến quanh mức 15%.

Về chính sách hỗ trợ, NHNN đã chính thức nói trảm từ 30% lên 40% (theo Thông tư 25) với việc cho phép áp dụng tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung - dài hạn, qua đó mở rộng hơn nữa dư địa cho vay trung - dài hạn cho các ngân hàng.

Kết quả kinh doanh nửa đầu năm của một số ngân hàng

Ngân hàng	Kế hoạch LNTT 2026 (tỷ đồng)	LNTT H1/2026 (tỷ đồng)	Tăng trưởng H1/2026 so cùng kỳ	Tiến độ hoàn thành
BVBank	700	500	435%	70%
ABBank	4.500	3.016	80%	67%
Vietbank	2.100	923	79,4%	44%
VPBank	41.323	18.900	68%	46%
TPBank	10.300	4.668	12,5%	48%
BaoViet Bank	Không đề cập	33	12%	-
Sacombank	8.100	Ước 1.900 - 2.000	Giảm 50%	-

BVBank hiện dẫn đầu hệ thống về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nửa đầu năm với mức tăng lên tới ba chữ số (gấp 5 lần cùng kỳ năm trước)

VPBank đạt lợi nhuận trước thuế hợp nhất gần 18.900 tỷ đồng (tăng 68% so với cùng kỳ). Tính riêng quý II/2026, VPBank đạt gần 11.000 tỷ đồng – là quý có kết quả kinh doanh cốt lõi cao nhất trong lịch sử hoạt động.

TPBank tiếp tục duy trì đà tăng trưởng 12,5%, đạt 4.668 tỷ đồng lợi nhuận trong nửa đầu năm; duy trì tỷ lệ nợ xấu (NPL) dưới 1,5%; tín dụng tăng trưởng khá (9,62%).

BaoViet Bank tăng trưởng 12% (ước đạt 33 tỷ đồng) nhờ thu nhập lãi thuần tăng 44,4% và mảng kinh doanh ngoại hối tích cực.

Nguồn: VNBA tổng hợp đến 19/7/2026

Ngày 13 - 14/07: Giá vàng trong nước mở cửa tuần đồng loạt giảm sâu, theo đà lao dốc của thế giới. Vàng SJC mất khoảng 1,6 triệu đồng/lượng.

Ngày 15/07: Đảo chiều tăng vọt. Giá vàng miếng SJC bật tăng khoảng 1 triệu đồng/lượng, lên mức quanh 148,5 triệu đồng/lượng (bán ra).

Ngày 16 - 17/07: Quay đầu sụt giảm mạnh. Thế giới thủng mốc \$4.000 USD/ounce, khiến trong nước giảm từ 1,2 - 1,7 triệu đồng/lượng.

Giá vàng trong nước tuần qua



Chốt phiên cuối tuần (17/7/2026):

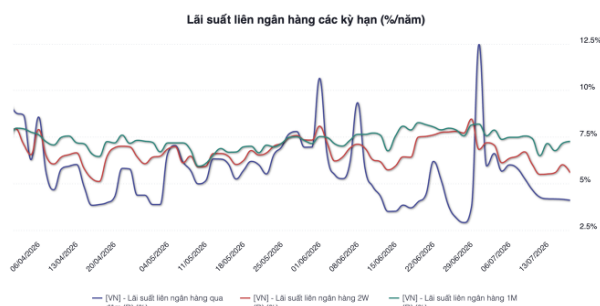
- Vàng miếng SJC: Niêm yết quanh mốc 143,6 - 146,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) (tùy từng doanh nghiệp).
- Vàng nhẫn 9999: Giao dịch phổ biến trong khoảng 142 - 147,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra).

Nguồn: SJC/DOJI/VNBA tổng hợp

II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Thị trường liên ngân hàng (LNH)

Lãi suất VND LNH



Trên thị trường LNH tuần qua (13-17/7/2026):

Lãi suất VND LNH biến động giảm ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống.

Chốt phiên giao dịch cuối tuần (17/7/2026), lãi suất VND LNH giao dịch ở các kỳ hạn với các mức:

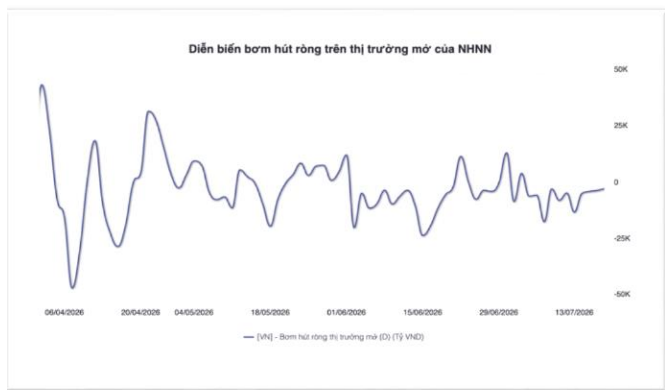
- Qua đêm: 3,90% (-0,40 điểm%);
- 01 tuần: 4,65% (-0,35 điểm%);
- 02 tuần: 5,40% (-0,45 điểm%);
- 01 tháng: 7,00% (-0,15 điểm%).

Lãi suất USD LNH tiếp tục dao động nhẹ, kết thúc phiên cuối tuần giao dịch ở các kỳ hạn với các mức:

- Qua đêm: 3,66% (+0,01 điểm%);
- 01 tuần: 3,70% (-0,01 điểm%);
- 02 tuần: 3,75% (không thay đổi);
- 01 tháng: 3,80% (-0,01 điểm%).

Thị trường mở (OMO)

Nghiệp vụ OMO



Trên thị trường OMO tuần qua (13-17/7/2026):

Tại kênh cầm cố, NHNN chào thầu 17.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 35 ngày và 63 ngày, lãi suất duy trì ở mức 4,5%. Kết quả có 8.090,56 tỷ đồng trúng thầu. Trong tuần có 29.350,21 tỷ đồng đáo hạn trên kênh cầm cố.

NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua.

Như vậy, NHNN hút ròng 5 phiên liên tiếp với lượng hút ròng là 21.259,65 tỷ đồng từ thị trường qua kênh OMO trong tuần qua.

Có 186.560,13 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá theo xu thế tăng



Trên thị trường ngoại hối tuần qua (13-17/7/2026):

Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo tăng ở tất cả các phiên.

Chốt phiên giao dịch ngày cuối tuần (17/7/2026), tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.254 VND/USD, tăng tiếp 40 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá mua và bán giao ngay được NHNN niêm yết lần lượt ở các mức mua 24.042 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.466 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần.

Tỷ giá LNH trong tuần giảm nhẹ qua hầu hết các phiên nhưng tăng mạnh phiên cuối tuần. Kết thúc phiên cuối tuần 17/7/2026, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.295 VND/USD, tăng 03 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do giảm phiên đầu tuần rồi nhanh chóng tăng trở lại.

Chốt ngày cuối tuần, tỷ giá tự do giao dịch tại 26.429 VND/USD và 26.529 VND/USD, tăng 32 đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó.

Nguồn: sbv.gov.vn, VNBA tổng hợp

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0983.534.586; (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com | Website: www.vnba.org.vn